

CHÍNH PHỦ
Số: 26/2001/NĐ-CP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 4 tháng 6 năm 2001

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/1998/NĐ-CP
ngày 13 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết
thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp (số 03/1997/QH9 ngày 10 tháng 5 năm 1997);

Căn cứ khoản 11, khoản 12 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (số 18/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 30/1998/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 1998 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 6 và khoản 7 Điều 3 quy định về doanh thu để tính thu nhập chịu thuế như sau:

a) Khoản 1 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"1. Đối với hàng hoá, dịch vụ do cơ sở sản xuất, kinh doanh bán ra là toàn bộ tiền bán hàng, tiền cung ứng dịch vụ kể cả trợ giá, phụ thu, phụ trội mà cơ sở sản xuất kinh doanh được hưởng. Nếu cơ sở sản xuất, kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp trên giá trị gia tăng, doanh thu để tính thu nhập chịu thuế bao gồm cả thuế giá trị gia tăng. Thời điểm xác định doanh thu để tính thu nhập chịu thuế là thời điểm hàng hoá, dịch vụ đã được tiêu thụ, không phân biệt đã thu được

tiền hay chưa thu được tiền. Bộ Tài chính quy định cụ thể doanh thu để tính thu nhập chịu thuế đối với một số hoạt động đặc thù".

b) Khoản 6 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"6. Đối với hoạt động cho thuê tài sản là số tiền phải thu từng kỳ theo hợp đồng. Trường hợp bên thuê trả tiền trước cho nhiều năm thì doanh thu được tính phân bổ theo số năm trả trước tương ứng".

c) Khoản 7 Điều 3 được sửa đổi như sau:

"7. Đối với hoạt động tín dụng là tiền lãi cho vay phải thu phát sinh trong kỳ tính thuế".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 6, khoản 7 Điều 4 quy định về các chi phí hợp lý được trừ để tính thu nhập chịu thuế như sau:

a) Khoản 6 Điều 4 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"6. Các khoản chi cho lao động nữ theo quy định của pháp luật; chi bảo hộ lao động; chi trang phục làm việc theo mức khống chế tối đa do Bộ Tài chính quy định; chi bảo vệ cơ sở kinh doanh; trích quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thuộc trách nhiệm của cơ sở kinh doanh sử dụng lao động; kinh phí công đoàn; khoản trích nộp hình thành nguồn chi phí quản lý cho cấp trên theo chế độ quy định".

b) Khoản 7 Điều 4 được sửa đổi như sau:

"7. Chi trả lãi tiền vay vốn của các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác theo lãi suất thực tế khi ký hợp đồng vay, nhưng tối đa không vượt quá mức lãi suất cho vay cao nhất của ngân hàng thương mại công bố tại thời điểm ký hợp đồng vay".

3. Điều 5 được sửa đổi lại như sau:

"Các khoản doanh thu, chi phí hợp lý được ghi trong sổ sách kế toán của cơ sở kinh doanh bằng đồng Việt Nam. Trường hợp có phát sinh doanh thu, chi phí bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá bình quân của thị trường liên ngân hàng tại thời điểm phát sinh doanh thu, chi phí bằng ngoại tệ".

4. Khoản 3 Điều 9 được sửa đổi như sau:

"3. Các cơ sở kinh doanh có địa điểm kinh doanh thuận lợi, ngành nghề kinh doanh ít bị cạnh tranh mang lại thu nhập cao, sau khi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo